TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 04-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Dinh và bà Lò Thị Dậu
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 10/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 21/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ly Thị T** - tên gọi khác: Ly Tỷ Th; sinh năm 1974 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn LC, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không học; Con ông: Ly Seo S (đã chết) và bà Tống Lù H - sinh năm 1946; Chồng là Ngải Seo X- sinh năm 1972 (đã chết) và 04 con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 22/02/2019, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Giàng Mai L** - tên gọi khác: không; sinh năm 1933 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: thôn LC, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không học; Con ông: Giàng Lao D (đã chết) và bà Lèng Xuân S (đã chết); Chồng là Ngải Seo P (đã chết) và 05 con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 22/02/2019 đến ngày 28/02/2019, Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/02/2019 đến nay đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Thị T: ông Đỗ Xuân Toán- trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên / có mặt

***Người chứng kiến*:**
+ Hạng Thị P - sinh năm 1985; Trú tại: thôn LC, xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên. / Có mặt

Người phiên dịch: ông Hoàng Thành S- SN 1985; trú tại: thôn TS, xã TS, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 25 phút ngày 22/02/2019, tại gia đình bị cáo Ly Thị T tại thôn LC, xã L, huyện T, tổ công tác Công an huyện T phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong túi áo bên phải đang mặc của bị cáo T 01 chiếc lọ nhựa trong đó có 02 gói Heroine và thu giữ số tiền 250.000đ, 01 điện thoại di động của bị cáo.

Qua vận động, thuyết phục người trong gia đình thì bị cáo Giàng Mai L (là mẹ chồng của bị cáo T) tự giác lấy 01 gói thuộc phiện để trên nóc tủ trong buồng ngủ của mình giao nộp cho cán bộ công an.

Tiến hành khám xét khẩn cấp, phát hiện, thu giữ được:

- Thu trong 01 hòm tôn trong phòng ngủ của con gái bị cáo T là Ngải Vàng S:

+ 01 gói nilon màu đen bên trong có 03 gói được gói ngoài mằng miếng nilon màu hồng và 01 gói được gói ngoài mằng miếng nilon màu trắng, bên trong các gói nhỏ là các cục chất bột màu trắng, thể rắn;

+ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất nhựa dẻo màu nâu đen, mùi hắc

- Tại nền bê tông trong gian nhà cạnh nhà bếp của bị cáo: 01 gói được gói ngoài bằng túi vải màu đen, bên trong là lớp nilon màu xanh, phía trong cùng là cục chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc.

- Trong 01 hòm tôn trong phòng ngủ bị cáo Giàng Mai L: 01 gói được gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong là cục chất nhựa dẻo màu nâu đen, mùi hắc; số tiền 15.000.000đ tiền Việt Nam và 01 tờ tiền Trung Quốc mệnh giá 10 nhân dân tệ.

- Trong 01 hòm tôn khác trong phòng ngủ bị cáo Giàng Mai L: 01 lọ nhựa, bên trong có 01 gói được gói bằng miếng nilon màu xanh, bên trong là cục chất nhựa dẻo màu nâu đen, mùi hắc; số tiền 19.000.000đ

- Thu trong túi vải đang đeo của bị cáo Giàng Mai L: số tiền 1.351.000đ

Tại cơ quan điều tra bị cáo Ly Thị T khai nhận: Chiều ngày 21/02/2019, bị cáo Ly Thị T sau khi chơi Hội Còn bên xã M, huyện MC, tỉnh Điện Biên, trên đường về nhà, khi đi qua khu vực UBND xã S, huyện T khoảng 01km, bị cáo gặp một người đàn ông bị cáo không biết tên, địa chỉ, người đó hỏi bị cáo "có mua ma túy không", sau khi thỏa thuận bị cáo đồng ý mua 01 gói Heroine với giá 4.000.000đ và 01 gói thuốc phiện giá 3.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà, đến tối bị cáo lấy gói Heroine chia thành 06 gói nhỏ, sau đó bị cáo lấy 02 gói cho vào 01 lọ nhựa màu trắng cất giấu trong túi áo bên phải bên trong bị cáo đang mặc, 04 gói còn lại bị cáo gói chung bằng 01 miếng nilon màu đen sau đó cất giấu trong một hòm tôn ở trong buồng ngủ của con gái bị cáo là Ngải Vàng S (S đang đi làm thuê ở Hà Nội). Đối với gói thuốc phiện, bị cáo dùng que tre tách ra thành 05 phần và dùng giấy nilon gói lại thành 05 gói, gói thứ nhất bị cáo bỏ vào trong chiếc hòm tôn bị cáo đã để 04 gói heroine trước đó trong phòng con gái bị cáo, gói thứ hai bị cáo để trong hòm tôn bên trong phòng ngủ của mẹ chồng là bà Giàng Mai L, gói thứ ba bị cáo bỏ vào trong 01 chiếc lọ nhựa sau đó bỏ vào một chiếc hòm tôn khác trong buồng ngủ của bà Giàng Mai L, gói thứ tư bị cáo cho vào một chiếc túi vải màu đen gói lại và để ở nền bê tông trong gian nhà cạnh gian bếp của gia đình, gói thứ năm bị cáo gói bằng vỏ gói mì tôm, sau đó

tiếp tục gói ngoài bằng miếng nilon màu đen và để trên nóc tủ trong buồng ngủ của bà Giàng Mai L, mục đích để cho bà L sử dụng. Đến sáng ngày 22/02/2019 bị cáo nói với bà L việc để 01 gói thuốc phiện trên nóc tủ cho bà L và bà L đồng ý.

Bị cáo Giàng Mai L có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo T về việc bị cáo T cho 01 gói thuốc phiện và sáng ngày 22/02/2019 bị cáo L đã lấy ra sử dụng một ít bằng hình thức đốt trên que tăm rồi uống cùng với nước, sau đó bị cáo cất giấu gói thuốc phiện trên nóc tủ đựng quần áo.

Kết luận giám định số 327/GĐ-PC09 ngày 13/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng là 02 gói chất bột màu trắng thu giữ quả tang của bị cáo T là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 1,8598 gam.

- Vật chứng là 04 gói chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 8,6351 gam.

- Vật chứng là 02 gói chất dẻo màu nâu đen thu giữ trong hòm tôn trong phòng ngủ con gái Ly Thị T và thu tại nền bê tông là chất ma túy, loại thuốc phiện, có khối lượng 451,924 gam.

Heroine và thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Kết luận giám định số 328/GĐ-PC09 ngày 13/03/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng là 01 gói chất dẻo màu nâu đen do bà Giàng Mai L giao nộp là chất ma túy, loại thuốc phiện, có khối lượng 34,5009 gam.

- Vật chứng là 01 gói chất dẻo màu nâu đen thu giữ trong 01 hòm tôn và trong 01 lọ nhựa thu giữ trong phòng bà Giàng Mai L là chất ma túy, loại thuốc phiện, có khối lượng 426,0229 gam.

Thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, xác định số tiền thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Ly Thị T số tiền 250.000đ và 01 điện thoại di động; trả lại cho bị cáo Giàng Mai L số tiền 35.351.000đ và 01 tờ tiền Trung Quốc.

Cáo trạng số 14/CT-VKSHTC ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Ly Thị T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Giàng Mai L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ly Thị T từ 10 năm đến 12 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";* Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Mai L 01 năm tù cho hưởng án treo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng, đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại các khoản tiền thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine còn lại, các vật chứng liên quan và đề nghị miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra. Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Thị T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét về điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, trình độ văn hóa và hiểu biết pháp luật rất hạn chế, quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, xét sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt theo quy định của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các Bị cáo và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và các bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận vào chiều ngày 21/02/2019 bị cáo Ly Thị T đã một mình mua 02 gói ma túy, trong đó có 01 gói Heroine có khối lượng 10,4949 gam trị giá 4.000.000đ, 01 gói thuốc phiện có khối lượng 912,4478 gam trị giá 3.000.000đ của một người đàn ông bị cáo không biết họ tên, tại đoạn đường cách Ủy ban nhân dân xã S 01km. Sau khi mua về nhà bị cáo đã chia gói Heroine thành 06 gói nhỏ, chia gói thuốc phiện thành 05 gói nhỏ và cất giấu tại nhiều nơi khác nhau trong nhà, trong số các gói thuốc phiện bị cáo cho mẹ chồng là bà Giàng Mai L 01 gói để sử dụng. Sáng ngày 22/02/2019 bị cáo đã bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ các chất ma túy; Mục đích bị cáo mua ma túy là để cho chồng và mẹ chồng sử dụng làm thuốc chữa bệnh, ngoài ra còn sử dụng làm thuốc chữa bệnh cho gia súc, gia cầm. Hành vi mua và cất giấu trái phép 10,4949 gam heroine và 912,4478 gam thuốc phiện của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của bộ luật hình sự năm 2015 thì xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy thu giữ của bị cáo so với khoản 3 điều 249 của BLHS là 126,2%, so với khoản 4 điều 249 của BLHS là 28,7%, do đó bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Giàng Mai L đã được bị cáo Ly Thị T cho 01 gói thuốc phiện có khối lượng 34,5009 gam để sử dụng, bị cáo L đã đồng ý

nhận và lấy ra sử dụng 01 lần bằng hình thức đốt và uống vào sáng ngày 22/02/2019. Hành vi nhận và cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo Ly Thị T là người trực tiếp mua và tàng trữ trái phép 02 loại chất ma túy là Heroine và thuốc phiện, bị cáo còn cho bị cáo L 01 gói thuốc phiện nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm với tổng số ma túy mà bị cáo mua được; Bị cáo L được bị cáo T cho 01 gói thuốc phiện có khối lượng 34,5009 gam nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm với số ma túy đã nhận.

Các Bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Ngoài ra bị cáo L là người già (sinh năm 1933) và khi cơ quan Công an động viên, thuyết phục bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy trong khi chưa bị phát hiện do đó cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên" và "người phạm tội tự thú" theo các điểm o, r của khoản 1 điều 51 của BLHS cho bị cáo L.

Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, HĐXX thấy đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về khối lượng chất ma túy đã tàng trữ; Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và khối lượng chất ma túy của bị cáo T và cách ly bị cáo Thùa khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo; Đối với bị cáo L là người già yếu, bị cáo phạm tội lần đầu, mục đích tàng trữ chất ma túy của bị cáo là để sử dụng làm thuốc chữa bệnh, mặt khác bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 điều 51 của BLHS nên HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng mức hình phạt thấp của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để gia đình và chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nương, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bị cáo T, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền và 01 điện thoại di động thu giữ đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định, HĐXX chấp nhận.
- Đối với số Heroine và thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định và các vật chứng dùng để chứa đựng chất ma túy là vật cấm tàng trữ và là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo L là người cao tuổi, các Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[8] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Ly Thị T (tên khác là Ly Tỷ Th) và bị cáo Giàng Mai L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Ly Thị T (Ly Tỷ Th) 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm s, o, r khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 65 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng Mai L 01 (01) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/11/2019).

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điểm b Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số heroine và thuốc phiện còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định gồm: 9,9003 gam Heroine và 897,321 gam thuốc phiện

+ Các vật dùng để chứa đựng và gói các chất ma túy gồm: 02 lọ nhựa, 01 chiếc túi vải, 01 vỏ gói mì tôm, 07 miếng nilon màu trắng, 04 miếng nilon màu hồng, 03 miếng nilon màu xanh, 02 miếng nilon màu đen.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Kháng cáo:

Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/11/2019).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Anh Tuấn